

**Swimming Official Training Course 2023 (A)
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	Club	HKSI				VPSP					KPSP	
				15/4 AM	15/4 PM	16/4 AM	16/4 PM	26/5 PM	27/5 AM	27/5 PM	28/5 AM	28/5 PM	18/6 AM	18/6 PM
				0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315	0815	1315
1	Fan Ho Ching	樊皓晴	HTA	✓	✓	✓	✓	✓						
2	Leung Wai Man	梁偉文	SLA					✓	✓	✓			✓	✓
3	Chu Ming Hing	朱明興	JHC					✓	✓	✓	✓	✓		
6	Tsang Chik Ching Nitric	曾植政	-					✓	✓	✓	✓	✓		
7	Chan Lok Wai	陳洛慧	HVA					✓	✓	✓			✓	✓
8	Ko Po Yee	高寶儀	-	✓					✓	✓	✓	✓		
9	Lee Chung Wai	李松蔚	THS	✓	✓			✓	✓	✓				
10	Tsang Tsz Sin Jennifer	曾芷倩	-	✓					✓	✓			✓	✓
11	Chung Yuk Sin	鍾毓倩	THS	✓					✓	✓			✓	✓
12	Ng Mei Yi Nakita	吳美儀	-		✓	✓	✓				✓	✓		
13	Wong Yuk Mui	黃玉梅	LWS	✓	✓	✓	✓					✓		
14	Cheung Chi Ping	張志平	LWS	✓	✓	✓	✓					✓		
15	Huen Yuk Ling	禰玉玲	LWS	✓	✓	✓	✓					✓		
16	Lai Chun Hei	黎駿希	LWS	✓	✓	✓	✓	✓						
17	Kong Kau Fung Vincent	江球峯	HJC							✓	✓	✓	✓	✓
18	Lo Ching Yin Esther	盧政賢	HJC				✓			✓	✓		✓	✓
19	Lai Tsz Yeung	黎梓揚	SLA	✓	✓		✓				✓	✓		
20	Wong Yu Tung	黃宇彤	NWC					✓	✓	✓			✓	✓
21	Li Yingjia	李盈佳	NWC	✓	✓				✓	✓	✓			
22	Lin Zihe	林子荷	NWC	✓	✓				✓	✓	✓			
23	Chan Kei Yin	陳琦妍	LWS	✓	✓	✓	✓					✓		
24	Wong Tsun Ting	黃濠庭	EWS		✓		✓	✓			✓		✓	
25	Ng Yan Yan Bandy	吳茵茵	SYS					✓	✓	✓	✓	✓		
26	Ching Tin Long	程天朗	LWS	✓	✓	✓	✓	✓						
27	Lee Hiu Ling	李曉菱	DLS	✓					✓	✓	✓	✓		
28	Man Yiu Leung	文耀良	LWS	✓	✓	✓	✓						✓	
29	Cheng Ka Chun	鄭嘉俊	SYS			✓	✓			✓	✓	✓		
30	Wong Tsz Hei	黃子晞	THS	✓	✓				✓	✓	✓	✓		
31	Wong Ching Yu	黃靖瑜	-					✓	✓	✓	✓	✓		
32	Wong Hay Tung	黃希彤	WTS			✓	✓	✓			✓	✓		
33	Chan Wing Yan	陳穎茵	HIS	✓				✓			✓	✓		✓
34	Lo Hiu Lam	盧曉琳	HIS	✓				✓			✓	✓		✓
36	Kwok Yung Yee	郭鏞兒	FDL					✓	✓	✓	✓	✓		
37	Lee Ho Ming	李昊明	-		✓			✓		✓	✓	✓		
38	Leung Choi Wun	梁財煥	-	✓	✓	✓	✓		✓					
39	Wong Pak Hang Mannix	黃柏衡	HTA	✓	✓	✓	✓		✓					
40	Chan Ka Hung William	陳嘉鴻	PSC	✓	✓	✓	✓	✓						
42	Wong Ka Yan	黃嘉欣	HVA	✓	✓	✓							✓	✓
43	Chan Hoi Tung	陳凱彤	HVA	✓	✓	✓							✓	✓
44	Lo Hoi Man	羅凱雯	HVA	✓	✓	✓							✓	✓
45	Chong Kin Ping	莊建平	THS	✓	✓				✓	✓	✓			
47	Chiu Pauline	趙寶蓮	SYS					✓	✓	✓	✓	✓		
48	Tang Yu Hang Francis	鄧宇鏗	SYS					✓	✓	✓	✓	✓		
49	Chan Tsz Tsun	陳梓浚	THS	✓	✓				✓	✓	✓			
50	Lin Yam Hung	連欽鴻	THS	✓	✓				✓	✓	✓			
51	Yue Ho Lun	庾灝倫	THS					✓	✓	✓	✓	✓		
52	Yang On Ting Alice	楊安婷	KTS	✓	✓			✓	✓	✓				
54	Wong Chun Ho	黃俊豪	PGS	✓	✓			✓			✓	✓		
55	Law Lang Yuet	羅朗月	LWS					✓	✓	✓	✓	✓		
56	Wong Wing Yin	黃穎妍	LWS					✓	✓	✓	✓	✓		
57	Lau Ho Tin	劉浩天	-	✓	✓	✓			✓	✓				
58	Ma Yee Wa	馬綺華	-	✓	✓			✓	✓	✓				
59	Chan Pan	陳斌	-	✓	✓			✓	✓	✓				
60	Chau Man Ngo Owen	鄒旻瓊	EBC			✓	✓	✓	✓	✓				
61	Yip Tsun Ho	葉浚豪	EBC			✓	✓	✓	✓	✓				
62	Lui Yi Lam	雷鈺琳	EBC			✓	✓	✓	✓	✓				
63	Zhang Sunyujie	張孫鈺杰	-					✓	✓	✓			✓	✓
65	Hui Wing Yan	許穎恩	*CU					✓	✓	✓	✓	✓		
66	Hui Wing Shan	許穎嫻	*CU					✓	✓	✓	✓	✓		
67	Hui Natasha	許鳴儀	*CU	✓	✓	✓	✓	✓						
68	Ng Tsz To	吳子滔	*CU	✓	✓	✓	✓	✓						
69	Kwan Yan Tung	關欣潼	*CU	✓	✓	✓	✓	✓						
70	Chan Pak Yin	陳泊言	*CU	✓	✓	✓	✓	✓						
71	Chan Hing Kui	陳慶駒	-			✓	✓	✓			✓	✓		
72	Chu Kit Man	朱潔雯	HMA					✓	✓	✓	✓	✓		
73	Chan Lok Man	陳洛文	HMA					✓	✓	✓	✓	✓		
74	Chan Sau Kwan	陳秀群	HMA					✓	✓	✓	✓	✓		
77	Sheng Pak Wing	常栢榮	PGS	✓	✓		✓				✓	✓		
79	Lo Siu Hin	盧兆軒	WTS	✓				✓		✓	✓	✓		
80	Yu Wing Kiu	余穎喬	WTS		✓	✓	✓	✓		✓				
81	Wong Wing Kwong Jodas	黃穎光	-	✓	✓				✓	✓		✓		
82	Yeung Wing Yan	楊詠茵	PGS	✓			✓	✓	✓			✓		
83	Tang Man Yan	鄧敏欣	YLS			✓	✓			✓	✓	✓		
84	To Cheuk Lok Sherlock	杜焯樂	WTS			✓	✓	✓	✓	✓				
85	Lau Chun Ting	劉駿庭	THS			✓	✓	✓	✓	✓				
86	Pang Wing Sze Christy	彭穎詩	CES		✓	✓				✓	✓	✓		
87	Cheuk Wing Him	卓永謙	THS	✓	✓	✓	✓	✓						
88	Ip Wing Ying	葉穎盈	THS	✓	✓			✓	✓	✓				

**Swimming Official Training Course 2023 (A)
Practical Session Roster**

S/N	Name	Chinese Name	Club	HKSI				VPSP				KPSP		
				15/4 AM	15/4 PM	16/4 AM	16/4 PM	26/5 PM	27/5 AM	27/5 PM	28/5 AM	28/5 PM	18/6 AM	18/6 PM
				0815	1445	0815	1445	1715	0815	1315	0815	1315	0815	1315
90	Ho Yan Wan	何恩允	THS	✓		✓	✓						✓	✓
91	Li Cheuk Hei	李卓熹	-	✓			✓		✓		✓	✓		
92	But Cheuk Hei	畢焯僖	-	✓			✓		✓		✓	✓		
93	Wong Ming Him	王銘謙	PGS	✓	✓	✓		✓			✓			
94	Wong Man Sze	黃敏詩	-		✓				✓	✓	✓	✓		
95	Chan Xiangyu	陳湘瑜	-					✓	✓	✓	✓	✓		
96	Ma Tian Nuo	馬天諾	-					✓	✓	✓	✓	✓		
97	Chen Liji	陳麗吉	-					✓	✓	✓	✓	✓		